

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12- 8- 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ánh và bà Lê Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Linh A, xã Triệu Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr- Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Lệ X, xã Triệu Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr - Vắng mặt lần hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Lê Thị Tuyết M trình bày: Bà Lê Thị Tuyết M và ông Nguyễn Đình V tự nguyện yêu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Tr, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr vào ngày 13 tháng 8 năm 2015. Sau ngày cưới, vợ chồng sống tại nhà của ông Nguyễn Hồng X (cậu của ông V) được khoảng 01 tháng thì vợ chồng chuyển đến ở nhà mẹ của ông V (mẹ ông V đã mất). Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau và ngày càng gay gắt. Cuối năm 2016, bà M bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình tại thôn Linh A, xã Triệu Tr, huyện Triệu Ph để sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Với những lý do trên bà M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn

nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, bà Mđề nghị Tòa án giải quyết cho bà Mđược ly hôn với ông Nguyễn Đình V.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh S, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2015, hiện đang do bà Mnuôi dưỡng; nếu ly hôn bà M có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 01/6/2021 và tại phiên hoà giải ngày 24/6/2021, bị đơn ông Nguyễn Đình V trình bày: Ông V đồng ý với ý kiến của Bà Lê Thị Tuyết M đã trình bày về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì ông V thừa nhận: Thỉnh thoảng vợ chồng có mâu thuẫn do vấn đề kinh tế nên đôi khi vợ chồng có gây gổ nhau. Cuối năm 2016, bà Mbỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở cho đến nay, thỉnh thoảng ông V vẫn về thăm con nhưng vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Năm 2018, ông V đi làm ăn xa để có thêm thu nhập, hàng tháng ông V yêu cầu bà Mnhận tiền của ông V gửi về để lo cho con nhưng bà Mtừ chối, nên tình cảm ngày càng rạn nứt, đổ vỡ. Ông V mong muốn được đoàn tụ vợ chồng vì con còn nhỏ, không muốn con sống trong cảnh bố mẹ ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh S, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2015, hiện đang do bà Mnuôi dưỡng; nếu ly hôn, ông V có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S và không yêu cầu bà Mphải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải thì ông V đều chấp hành đầy đủ và đã nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đề ngày 01/6/2021. Ngày 24/6/2021, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải thì cả nguyên đơn và bị đơn đều có mặt đầy đủ nhưng hoà giải không thành. Ngày 06/7/2021, Tòa án ra thông báo về phiên hoà giải lần hai nhưng đến ngày 14/7/2021, Tòa án tiến hành mở phiên hoà giải thì ông V vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án lập biên bản hoà giải không được. Ngày 16/4/2021, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mở phiên tòa vào ngày 05/8/2021 nhưng bị đơn Nguyễn Đình V vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 12/8/2021 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Đình V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng

mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

- Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa Bà Lê Thị Tuyết M và ông Nguyễn Đình V là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gỗ lẫn nhau. Năm 2016, bà M bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ của mình tại thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình V thừa nhận: thỉnh thoảng vợ chồng có mâu thuẫn nên đôi khi có gây gỗ nhau do vấn đề kinh tế. Năm 2016, bà M bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở thôn Linh An, xã Triệu Trạch sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, từ năm 2018, ông V đi làm ăn xa có gửi tiền về để lo cho con nhưng bà M không nhận nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đổ vỡ. Ông V mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến khi bà M gửi đơn ly hôn đến Tòa án, ông V không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông V đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa thời gian vợ chồng mâu thuẫn kéo dài từ năm 2016 cho đến nay nhưng không ai có giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, ông V mong muốn đoàn tụ chỉ vì con đang còn nhỏ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Mai, xử cho Bà Lê Thị Tuyết M được ly hôn với ông Nguyễn Đình V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Linh S, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Ông V cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S và không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M và ông V đều thừa nhận: Cháu S sống với bà M từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, thỉnh thoảng ông V có về ngoại thăm con, năm 2018, ông V đi làm ăn xa có gửi tiền về để lo cho con nhưng bà M từ chối. Như vậy, cháu S đang có cuộc sống ổn định với bà M và quen với môi trường nơi cháu đang sinh sống, bà M có công việc và thu nhập ổn định. Hơn nữa, cháu S đang còn nhỏ và là con gái nên cần được sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ hơn. Để đảm bảo quyền lợi cho con nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Nguyễn Ngọc Linh S cho bà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà M vẫn không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông V có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà M và ông V đều thống nhất tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- **Về quan hệ Hôn nhân:** Xử cho Bà Lê Thị Tuyết M được ly hôn ông Nguyễn Đình V.

- **Về con chung:** Xử giao cháu Nguyễn Ngọc Linh S, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2015 cho Bà Lê Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà M không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc Bà Lê Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004781 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Bà Lê Thị Tuyết M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Ủy ban ND xã Triệu Trạch ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

